TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HNGĐ- ST
Ngày 24 tháng 7 năm 2023
V/v "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ – TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh
Ông Đỗ Thị Vân Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa: Bà Đinh Diễm Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 24/7/2023 tại trụ sở TAND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 197/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66 ngày 22/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1990
ĐKHKTT: tổ 93, khu 8, phường N, tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
Chỗ ở hiện nay: số nhà 1xxx, Đại lộ H2, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
Hôm nay vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Đoàn Cường T2, sinh năm 1983
ĐKHKTT: tổ 93, khu 8, phường N, tp. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.
Hôm nay vắng mặt, không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai tiếp theo chị Hoàng Thị T1 trình bày: chị và anh Đoàn Cường T2 được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình năm 2010. Sau kết hôn vợ chồng chị về chung sống cùng với bố mẹ chồng tại tổ 93, khu 8, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian dài. Đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn này đã được hai bên gia đình khuyên giải

nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Đến tháng 5/2023 chị đã chuyển đi chỗ khác ở, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T2 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. Vì vậy chị xin được ly hôn với anh T2.

Về con chung: chị Hoàng Thị T1 xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Hoàng Minh Q1, sinh ngày 07/02/2013.

Khi ly hôn chị T1 xin trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: chị Hoàng Thị T1 xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

***** Đối với anh Đoàn Cường T2: Tòa án triệu tập anh Đoàn Cường T2 đến Tòa án để làm việc (lần 1), anh T2 nhận văn bản của Tòa án nhưng anh T2 không đến Tòa án; Tòa án tiếp hành đến giao trực tiếp Văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T2, anh T2 có mặt tại nhà, từ chối nhận Văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy Tòa án đã lập biên bản về việc anh T2 không nhận Văn bản tố tụng của Tòa án, sau đó Tòa án đã làm thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Những lần đó anh T2 đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Hoàng Thị T1 yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Đây là tranh chấp về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay tại tổ 93, khu 8, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Hoàng Thị T1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đoàn Cường T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T2 vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa ra xét xử vắng mặt chị T1 và anh T2 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T1 và anh T2 kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Hòa Bình là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị T1 trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xảy ra

mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn sảy ra đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Đến tháng 5/2023 chị đã chuyển đi chỗ khác ở, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T2 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân từ tháng 02/2023 đến nay vì vậy chị xin được ly hôn với anh T2.

Phía anh T2 mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và gửi Văn bản tố tụng để anh đến Tòa án giải quyết vụ án, nhưng anh T2 không đến Tòa án và khi Tòa án giao các văn bản tố tụng cho anh T2 tại nhà anh T2, anh T2 có mặt nhưng không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Vì vậy Tòa án đã phải lập biên bản, làm các thủ tục niêm yết văn bản tố tụng cho anh T2 theo quy định của pháp luật để anh T2 thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng anh T2 đều không có mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 22/06/2022 tại UBND phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, được địa phương cung cấp như sau: Anh Đoàn Cường T2 và chị Hoàng Thị T1 có hộ khẩu thường trú tại tổ 93, khu 8, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Sau khi đăng ký kết hôn anh chị đã chuyển về sinh sống cùng với gia đình anh T2 tại tô 93, khu 8, phường N. Quá trình chung sống tại địa phương, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc và anh chị có 01 con chung là cháu Đoàn Hoàng Minh Q1, sinh ngày 07/02/2013. Địa phương được biết anh chị T1 – Thịnh có mâu thuẫn nên chị T1 đã làm đơn xin ly hôn với anh T2. Còn nội dung cụ thể mâu thuẫn giữa anh chị T1 – Thịnh như thế nào thì địa phương không biết rõ. Do mâu thuẫn vợ chồng nên tháng 5/2023 chị T1 đã chuyển đi nơi khác ở.

Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, do anh T2 không đến Tòa án để giải quyết vụ án, vì vậy Tòa án đã đến gặp trực tiếp anh T2 để giao các Văn bản tố tụng cho anh T2 nhưng anh T2 không hợp tác và không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Do đó Tòa án đã lập biên bản và làm thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì giải quyết vụ án ly hôn của anh chị T1 – Thịnh theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích của các đương sự cũng như con chung chưa thành niên.

Do vậy về quan hệ hôn nhân xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T1 và anh T2 đã trầm trọng và cuộc sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó nên xử cho chị Tranh và anh T2 được ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung:* chị Hoàng Thị T1 xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Hoàng Minh Q1, sinh ngày 07/02/2013, khi ly hôn chị T1 xin được nuôi con chung và yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con của chị T1 là chính đáng và phù hợp với quy định của pháp luật. Anh T2 hiện nay có mặt tại địa phương nhưng không đến Tòa

án, nên không lấy được lời khai và cũng không hòa giải được vì vậy không thể hiện được về phần con chung. Xét thấy tại bản tự khai của cháu Đoàn Hoàng Minh Q1 có nguyện vọng xin được ở với mẹ và thực tế hiện nay cháu đang ở cùng chị T1 tại số nhà 1xxx, Đại lộ H2, phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy cần giao cháu Quân cho chị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị T1 yêu cầu anh T2 cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên đến ngày 21/6/2023 chị T1 có đơn đề nghị không yêu cầu anh T2 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy đây là yêu cầu của chị T1 là hoàn toàn tự nguyện vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: chị Hoàng Thị T1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Song do vụ án này được tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt anh Đoàn Cường T2, do vậy không đặt ra để xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện VKS nhân dân thành phố Việt Trì có quan điểm: vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại điện VKS đề nghị Tòa án nhân dân thành phồ Việt trì:

- Về hôn nhân: xử cho chị Hoàng Thị T1 và anh Đoàn Cường T2 ly hôn; Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đoàn Hoàng Minh Q1, sinh ngày 07/02/2013 đến khi thành niên. Anh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T1 không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: vậy không đặt ra để xem xét giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: Chị Hoàng Thị T1 phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

* *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Hoàng Thị T1 và anh Đoàn Cường T2 được ly hôn.

** Về con chung:* Giao cho chị Hoàng Thị T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đoàn Hoàng Minh Q1, sinh ngày 07/02/2013 đến khi thành niên.

** Về mức cấp dưỡng nuôi con chung:* không xem xét giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:* không đặt ra để xem xét giải quyết trong vụ án này.

** Về án phí:* Chị Hoàng Thị T1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000273 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị T1 đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục THADS TP Việt Trì;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- UBND thị trấn C,
huyện C, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu: HS, VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân